

VAI TRÒ CỦA MĨ HỌC MÁC-LÊNIN TRONG GIÁO DỤC Ý THỨC THẨM MĨ CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. HOÀNG THỨC LÂN*

Ngày nay, việc xem nhẹ giáo dục ý thức thẩm mỹ (TM) cho thế hệ trẻ Việt Nam nói chung và sinh viên (SV) nói riêng là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự lệch chuẩn trong hành vi, kỹ năng giao tiếp, văn hóa TM, bạo lực học đường..., tạo điều kiện cho sự đua đua các luồng văn hóa độc hại bên ngoài. Điều này làm cản trở quá trình hiện thực hóa mục tiêu GD-ĐT toàn diện, đánh mất dần những giá trị truyền thống và sẽ làm suy thoái nhân cách, đạo đức trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay. Bài viết tập trung phân tích và làm sáng tỏ vai trò của *Mĩ học* (MH) *Mác-Lênin* nhằm rèn luyện, nâng cao năng lực TM tích cực, lành mạnh cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

1. Đặc thù của dạy học MH *Mác-Lênin*

*MH *Mác-Lênin** là khoa học nghiên cứu bản chất và các quy luật vận động của TM với tư cách là giá trị TM chung của các sự vật, hiện tượng được hình thành trong quan hệ TM của con người với hiện thực. *MH *Mác-Lênin** nghiên cứu quan hệ giữa chủ thể TM và khách thể TM theo quy luật của cái đẹp. Chủ thể TM phải là người có cảm xúc TM, thị hiếu TM, quan điểm và lí tưởng TM... Đồng thời, phải có những tri thức, năng lực TM cũng như trải nghiệm cuộc sống mới có thể cảm thụ khách thể một cách đúng đắn, tích cực theo quy luật của cái đẹp.

TM trong quan niệm của *MH *Mác-Lênin** là kết quả của quan hệ TM. Đó là quan hệ giữa con người với tư cách là chủ thể TM với các sự vật, hiện tượng hay với người khác (tư cách là đối tượng TM). Quan hệ TM giữa con người với đời sống mang tính phong phú, đa dạng, phức tạp. Giữa con người với thế giới xung quanh, nếu thiếu quan hệ TM sẽ trở nên cằn cỗi, khô cứng, thậm chí mất hết tính người, gây hậu quả nghiêm trọng cho sự tồn tại và phát triển của xã hội.

TM luôn chứa đựng thuộc tính chung, bản chất đó là giá trị TM của các sự vật, hiện tượng trong hiện thực khách quan. Giá trị TM không chỉ phụ thuộc vào đặc tính vốn có của các sự vật, hiện tượng, mà còn phụ thuộc vào năng lực của chủ thể TM. TM bao giờ cũng tồn tại cụ thể, sinh động trong các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, nghệ thuật; bao gồm cái đẹp, cái bi, cái hài, cái

cao cả, cái thấp hèn, nghệ thuật... (trong đó, cái đẹp là cơ bản và trung tâm của MH).

*MH *Mác-Lênin** có tính khoa học, tính thực tiễn, tính đảng sâu sắc nên nghiên cứu và học tập mang lại cho con người những giá trị TM tích cực, tiến bộ, lành mạnh, nhân văn, nhân đạo...

Đặc thù của *MH *Mác-Lênin** được biểu hiện rõ nét trong đối tượng và phương pháp nghiên cứu của nó: - *Về đối tượng*, MH nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với hiện thực theo quy luật của cái đẹp. Tri thức MH vừa chứa đựng yếu tố khoa học, vừa chứa đựng yếu tố nghệ thuật, nên khác với các khoa học cơ bản, thuần túy; - *Về phương pháp nghiên cứu*, MH dựa trên hệ thống các phương pháp đi từ trừu tượng đến cụ thể, phương pháp logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, diễn dịch và quy nạp, phương pháp hệ thống cấu trúc để khai thác đối tượng tìm ra cái TM; - *Về phía người dạy*, phải đứng vững trên lập trường thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, có tâm hồn nghệ sĩ, tình cảm và những hiểu biết về các loại hình nghệ thuật, tổ chức của người nghệ sĩ; đồng thời, phải có năng khiếu và sự nhạy cảm trên lĩnh vực TM, cũng như trải nghiệm thực tiễn sâu sắc; - *Ở người học*, phải có xúc cảm TM, có tình yêu nghệ thuật và sự trải nghiệm thực tiễn, có khả năng hiểu biết về giá trị TM.

2. Vai trò của MH *Mác-Lênin* trong rèn luyện, nâng cao ý thức TM cho sinh viên (SV)

1) *Trang bị những tri thức lí luận khoa học cơ bản về TM*. Học tập và nghiên cứu MH giúp SV nắm bắt và lĩnh hội những tri thức cơ bản của các phạm trù về cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả và cái thấp hèn, cùng các giá trị văn hóa nghệ thuật; trang bị cho thế hệ trẻ những hiểu biết về chuẩn mực cơ bản của cái đẹp (sự hài hòa, hoàn thiện, cân xứng về nội dung và hình thức, mang lại giá trị TM tích cực, lành mạnh). Cái đẹp không chỉ là phạm trù cơ bản mà còn là trung tâm của MH, nên nắm vững tri thức của cái đẹp sẽ giúp SV có ý thức TM tích cực, biết trân trọng, vươn tới và bảo vệ cái đẹp, cái cao cả trong các lĩnh vực tự

* Trưởng Đại học sư phạm Hà Nội

nhân, xã hội và nghệ thuật. Bên cạnh đó, còn giúp SV biết phân biệt các phạm trù phát sinh từ cái đẹp, như: cái xấu đối lập với cái đẹp (thiếu cân xứng, thiếu hài hòa, hoàn thiện); cái bi là vươn tới cái đẹp (sự hài hòa, hoàn thiện) nhưng bị thất bại; cái cao cả là cái vượt lên trên sự hài hòa, hoàn thiện (cái đẹp vượt trội, tạo cảm nên những cảm xúc TM tích cực, lành mạnh)... để có được nhận thức đúng đắn. Nắm vững những tri thức lí luận của MH, SV có thêm năng lực phân loại những đối tượng trong thực tế theo các tiêu chí đẹp, xấu, bi hài, cao cả, thấp hèn...

2) Góp phần hình thành những quan niệm TM tích cực, lành mạnh hướng tới các giá trị nhân văn. MH trang bị cho người học quan điểm TM tích cực, lành mạnh trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Được trang bị những tri thức khoa học cơ bản về TM, thế hệ trẻ Việt Nam có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, vươn tới sự hài hòa, hoàn thiện cho bản thân và xã hội; hướng tới các giá trị chân, thiện, mĩ... Biết giữ gìn nét đẹp của văn hóa truyền thống; kế thừa, tiếp thu, chọn lọc những giá trị tiên tiến của thời đại, phù hợp với văn hóa và con người Việt Nam; biết trân trọng, bảo vệ cái đẹp trong cuộc sống, có ý thức đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu, biết bênh vực lẽ phải, để có lối sống cao đẹp, nhân văn, nhân đạo... Hơn nữa, việc nắm vững tri thức cơ bản của MH còn giúp SV biết tự hoàn thiện bản thân về đức, trí, thể, mĩ, biểu hiện ở trang phục, đầu tóc, lối sống, kĩ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa, phù hợp với truyền thống của dân tộc và có khả năng hội nhập quốc tế tốt hơn...

3) Giúp SV nhận diện, đấu tranh chống lại những quan điểm TM tiêu cực, lệch lạc trong xu thế hội nhập ở một bộ phận giới trẻ hiện nay. Được trang bị tri thức cơ bản của MH Mác-Lênin, giúp SV nâng cao năng lực TM của mình, biết đấu tranh, phê phán những hiện tượng bất thường; có tri thức, tình cảm TM tích cực, trong sáng, lành mạnh, biết tự hoàn thiện bản thân về mọi mặt dựa trên nền tảng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mỗi phạm trù cơ bản của MH đều rèn luyện và phát triển năng lực TM tích cực cho SV như hình thành những cảm xúc TM, thị hiếu TM, quan điểm TM, lí tưởng TM lành mạnh. Khi đứng trước sự du nhập văn hóa bên ngoài, SV biết chọn lựa những giá trị, loại bỏ những mặt trái, không phù hợp để vươn tới các giá trị chân, thiện, mĩ; đồng thời, biết phê phán các luồng văn hóa phẩm độc hại, trang phục hở hang, kệch cỡm, những biểu hiện thiếu văn hóa trong giao tiếp và ứng xử với mọi người xung quanh, hay trong quan hệ tình bạn và tình yêu... có ý thức

đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực trong lối sống cũng như văn hóa TM của SV.

4) Giúp SV vươn tới quan điểm và lí tưởng TM tích cực phù hợp với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Được trang bị vững vàng về tri thức TM của cái đẹp, SV sẽ biết trân trọng, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, đạo lí tốt đẹp của dân tộc và các yếu tố tiên tiến của thời đại; có ý thức vươn tới các chuẩn mực cao đẹp, học hỏi, noi gương vĩ nhân, những nhà văn hóa của dân tộc và nhân loại... Chẳng hạn, khi SV nhận thức được sự cao cả về nhân cách và lối sống, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sẽ có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực hết mình để noi theo các phẩm chất của Người; có nghị lực vượt qua khó khăn, đóng góp sức lực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5) Hoàn thiện văn hóa TM trong SV hiện nay. MH góp phần nâng cao văn hóa TM cho SV Việt Nam, được học tập kiến thức của môn học này, SV biết gọn đục, khời trong khi đứng trước các luồng văn hóa khác nhau của thế giới. Mỗi SV sẽ có văn hóa ăn, mặc, ở, giao tiếp theo hướng tích cực, phù hợp với truyền thống dân tộc, tiếp thu các yếu tố tiên tiến của thời đại. SV sẽ biết lựa chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi, nghề nghiệp; địa vị xã hội cũng như hoàn cảnh gia đình để đảm bảo mặc giản dị nhưng tinh tế, hiện đại mà không kệch cỡm, khắc phục tình trạng chạy theo "mốt" một cách lối bịch. MH còn giúp SV hoàn thiện kĩ năng giao tiếp, ứng xử với mọi người xung quanh, điều chỉnh lời ăn, tiếng nói văn minh, lịch sự trước người khác... Khắc phục lối giao tiếp thiếu văn hóa, mất lịch sự, làm tổn hại đến người khác và không mang lại giá trị trong quan hệ xã hội. Ngoài ra, MH còn giúp SV có khả năng lựa chọn, đánh giá các tác phẩm nghệ thuật (phim ảnh, âm nhạc, hội họa, khiêu vũ...) phù hợp với truyền thống dân tộc và bắt nhịp được với thời đại; rèn luyện ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam...

MH có vai trò quan trọng đối với SV các trường đại học. Nó không chỉ trang bị cho SV hệ thống tri thức cơ bản về TM (xúc cảm TM, thị hiếu TM, quan điểm TM, lí tưởng TM...) mà còn giúp SV có khả năng vận dụng sáng tạo các phạm trù trên trong nhận thức và hoạt động thực tiễn để hoàn thiện bản thân theo các tiêu chí chân, thiện, mĩ nhân văn cao cả. Từ đó, sẽ dần khắc phục được những hạn chế về ý thức TM của bản thân, biết đấu tranh chống lại các quan điểm TM kém lành mạnh, đi ngược lại với mục

(Xem tiếp trang 31)

còn có ý nghĩa thực tiễn trong sự vận dụng, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng thực nghiệm. Bài học về PP nghiên cứu đối với SV không nhất thiết phải chuyên sâu, đi vào những khía cạnh tỉ mỉ (thời lượng chương trình không cho phép) mà cần hướng vào các mục tiêu hoàn thiện kiến thức về PP luận, PPNCKH, cách chọn đề tài và giải quyết vấn đề. Tính giá trị "bước đầu nghiên cứu" đối với đề tài của SV cũng cần được xem xét dựa trên sự khuyến khích tính năng động, sáng tạo của SV. Bài dạy cho SV cũng nên đặt ở mức vừa sức, không nên "câu kéo" chương trình đào tạo NCKH cho học viên cao học để áp dụng cho SV; cũng không nên tiêu chuẩn hóa mỗi bài dạy phải là một phát kiến, "một công trình khoa học" làm quá sức tiếp nhận của SV. DH vừa sức và trọng tâm đáp ứng đòi hỏi thực chất của SV với khoa học đang là đích hướng tới của nhiều GV hiểu rõ vấn đề NCKH ở trường ĐH.

Sản phẩm NCKH của SV thể hiện bộ mặt tri thức của nhà trường, đồng thời khẳng định thương hiệu của nhà trường đến nhà trường cạnh tranh bình đẳng và phát triển. Có lẽ đỉnh cao kết quả học tập của SV không phải nằm ở những điểm số mà chính là những đề tài nghiên cứu, những vấn đề khoa học được manh nha, phát kiến. Có thể kết quả NCKH của SV còn ở dạng thô, chưa đầy đủ nhưng đã phản ánh được sức mạnh của tiềm lực khoa học, tư duy hướng về cái mới, cái sáng tạo.

Hoạt động NCKH là vấn đề quan trọng của trường ĐH. Dạy SV NCKH là nhiệm vụ, trách nhiệm của GV nhằm hướng tới sự tự do, bình đẳng về học thuật, tri thức khoa học. Môn PPNCKH cần được quan tâm đầu tư về mọi mặt từ phía lãnh đạo, quản lý nhà trường, người làm chương trình, đội ngũ GV, và sự cộng hưởng từ lòng nhiệt tình, thái độ học tập hợp tác, tích cực của SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Cao Đàm. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**. NXB Khoa học và kỹ thuật, H. 2005.
2. Phạm Viết Vượng. **Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2009.
3. Nguyễn Ngọc Quang. **Lí luận dạy học đại cương**. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Trung ương 1, H. 1989.
4. Lê Ngọc. **Giảng dạy và nghiên cứu ở đại học Mỹ**, www.tiasang.com.vn, ngày 23/02/2011.

SUMMARY

Subject scientific method are taught in college will help students knowledge the methodology. Subject scientific method. It introduces the scientific research at higher education. The paper addresses the technical characteristics of Subject scientific method, change teaching methods in higher education programs.

Vai trò của mỹ học...

(Tiếp theo trang 25)

tiêu của giáo dục TM. Để nâng cao năng lực TM qua MH, theo chúng tôi, cần phải làm tốt một số vấn đề sau: đưa môn MH vào trong chương trình đào tạo của các trường đại học; phát huy hơn nữa vai trò chủ thể dạy, học MH; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho quá trình dạy MH nói riêng và dạy học nói chung; đổi mới công tác đào tạo đội ngũ giảng viên dạy MH; tăng cường dạy các môn khoa học hỗ trợ việc rèn luyện ý thức TM cho SV, đặc biệt là Văn học, Âm nhạc, Hội họa... □

Tài liệu tham khảo

1. Hoài Lam. **Tim hiểu mỹ học Mác-Lênin**. NXB Văn hóa, H. 1979.
2. Đỗ Huy. **Cái đẹp - một giá trị**. NXB Thông tin lí luận, H. 1985.
3. Đặng Vũ Hoạt - Hà Thế Ngữ. **Giáo dục học**, tập 2. NXB Giáo dục, H. 1987.
4. Mai Thị Quý. **Toàn cầu hóa và vấn đề kế thừa một số giá trị truyền thống của dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay**. NXB Khoa học xã hội, H. 2009.
5. Võ Văn Thắng. **Xây dựng lối sống ở Việt Nam hiện nay (từ góc độ văn hóa truyền thống dân tộc)**. NXB Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa, H. 2006.
6. Võ Văn Thắng. "Ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường đến việc xây dựng lối sống ở nước ta hiện nay". Tạp chí *Cộng sản*, số 10/ 2006.
7. Huỳnh Khải Vinh (chủ biên). **Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011.
8. Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên). **Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay: Một số vấn đề lí luận và thực tiễn**. NXB Khoa học xã hội, H. 2011.

SUMMARY

Aesthetic awareness helps Vietnamese students realize the beauty and humanity and build up the personalities necessary for a scientist and a social servant in the future. Enhancing students' aesthetic competence through aesthetics is undoubtedly essential. Aesthetics helps students comprehend basic aesthetic knowledge so that they can improve their communication skill. Also, aesthetics can help students understand how to struggle against ugliness and cruelty. Moreover, teaching aesthetics will also satisfy the educational objectives which help students quest for the goodness, the truth and the beauty. This paper, therefore, will focus on analyzing the substance, the special characteristics and the roles of aesthetics in raising Vietnamese students' aesthetic sense. The paper will then suggest some solutions to improving students' aesthetic competence and satisfying our society's needs in the transitional period to socialism.